TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 22-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Việt

2. Ông Huỳnh Minh Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiêu Thanh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Kiều Thanh Thật - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 10/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 09/5/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Không có), Sinh ngày 09/6/1989, tại: Thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số A, ấp B, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị C; Vợ Nguyễn Thị T (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con tên Nguyễn Thị Nhã P, sinh năm 2011;

Tiền sự: không. Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2023 đến ngày 22/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

- **Trần Đình N**; Sinh năm 2002; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

- **Trần Tuấn V**; Sinh năm 1996; Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

- **Nguyễn Thị Phương D**; Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

- **Trần Quang H1**; Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 17/12/2023, bị cáo Nguyễn Văn L mua vé xe tại bến xe thành phố B, tỉnh Bến Tre để qua huyện T đi ghe biển. Khi đến bến xe, L đi vào con hẻm gần bến xe để mua ma túy đá của một người đàn ông (không rõ thông tin) với giá 400.000 đồng, và người bán ma túy có cho L mấy cái nỏ thủy tinh để trong bọc nylon đen. Sau khi mua ma túy xong Lợ cất ma túy và nỏ thủy tinh vào trong ba lô quần áo rồi mua vé xe về Trần Đề . Đến thị trấn T, bị cáo L thuê phòng nghỉ số 303 tại nhà nghỉ Q (do bà Nguyễn Thị Phương D là người quản lý) thuộc ấp C, thị trấn T, huyện T để chờ đến ngày lên tàu đi biển. Vào khoảng 20 giờ ngày 18/12/2023, bị cáo lấy dụng cụ sử dụng ma túy và một ít ma túy ra để sử dụng tại phòng nghỉ, đến khoảng 09 giờ ngày 19/12/2023, bị cáo L tiếp tục lấy ma túy ra sử dụng lần thứ 2, số ma túy còn lại L bỏ vào ống hút nhựa màu vàng và hàn lại cất vào bao lô. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Trần Tuấn V và Trần Đình N cùng có nơi thường trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang là bạn của L đi biển vào có đến phòng nghỉ của L nghỉ để chờ xe đến rước V và N về Tiền Giang. Sau khi vào phòng của bị cáo L và N nằm nghỉ lại trong phòng còn V thì tiếp tục đi nhậu (uống rượu, bia) với ông Trần Quang H1 ở phía sau nhà nghỉ, V nhậu khoảng 10 phút thì nghỉ nhậu đi vào phòng L nằm nghỉ trên giường. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N và V hỏi bị cáo L "có ma túy không" thì bị cáo nói "còn chút" và bị cáo L rủ N và V sử dụng ma túy. Bị cáo L lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy kéo cắt ống hút có chứa ma túy đổ vào nỏ rồi dùng hột quẹt hơ nóng cho ma túy tan chảy ra, L ngồi trên ghế hút ma túy trước rồi lần lượt đến N và V. Cả ba cùng nhau hút ma túv mỗi người hút 02 hơi rồi nghỉ. Bị can L đem dụng cụ sử dụng ma túy xuống dưới bàn thì bị Công an vào kiểm tra bắt quả tang L, V và N về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và lập biên bản thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy: gồm chai thủy tinh, ống hút, nỏ thủy tinh có chứa ma túy cùng 06 cái nỏ thủy tinh *(04 cái còn nguyên để sử dụng, 02 cái bị bể phần bình chứa không còn sử dụng được)* cùng một số vật dụng khác có liên quan.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 230/KLMT-KTHS ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận như sau:

- Đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất rắn màu trắng (A1) bên trong do mẫu quá ít;

- Chất rắn màu vàng (A2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có

khối lượng 0,0391 gam, loại Methamphetamine;

- Gói nylon trong được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất rắn màu trắng (A3) bên trong do mẫu quá ít.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra thu giữ, xử lý:

- 0,0295 gam mẫu chất rắn màu vàng (loại Methamphetamine), một ống thủy tinh (Nỏ) và bao gói của mẫu A2; vỏ, bao gói của mẫu A1 và A3 còn lại sau giám định được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong phong bì màu trắng, bên ngoài ghi "Niêm phong vụ số: 230/2023", ngày 11 tháng 01 năm 2024 có chữ ký của Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thanh T1 và hai dấu tròn đỏ của phòng K, Công an tỉnh S;

- 01 (một) chai bằng thủy tinh có gắn một nắp chai nhựa màu đỏ trên nắp chai có gắn một ống nhựa màu trắng;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng;

- 06 (sáu) cái nỏ bằng thủy tinh chưa qua sử dụng *(04 cái còn nguyên, 02 cái bị bể phần bình chứa);*

- 05 (năm) cái bật lửa *(đã bị hỏng 4 cái, còn 01 cái sử dụng được).*

- Tiền Việt Nam: 615.000 đồng *(Sáu trăm mười lăm ngàn đồng).*

Cơ quan điều tra xác định số tiền Việt Nam: 615.000 đồng *(Sáu trăm mười lăm ngàn đồng)* là tiền hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị cáo.

Những vật chứng còn lại đang giữ tại Công an huyện T Sau khi ban hành Cáo trạng, Viện kiểm sát ban hành quyết định chuyển vật chứng yêu cầu Cơ quan điều tra chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề để quản lý phục vụ cho quá trình xét xử.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L thống nhất với kết luận giám định. Bị cáo khai nhận bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy và đã mua ma túy của một người đàn ông ở tỉnh Bến Tre vào ngày 17/12/2023 với giá 400.000 đồng, sau đó bị cáo đi xe từ tỉnh Bến Tre về huyện T, tỉnh Sóc Trăng và thuê phòng nghỉ số 303 tại nhà nghỉ Q (do bà Nguyễn Thị Phương D là người quản lý) thuộc ấp C, thị trấn T, huyện T để chờ đến ngày lên tàu đi biển, trong thời gian ở nhà nghỉ bị cáo đã đem ra sử dụng 02 lần. Đến khoảng 16 giờ ngày 19/12/2023, Trần Tuấn V và Trần Đình N cùng có nơi thường trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang là bạn của L đi biển vào có đến phòng nghỉ của L nghỉ để chờ xe đến rước V và N về Tiền Giang, trong thời gian chờ xe thì N và V hỏi bị cáo "có ma túy không" thì bị cáo nói "còn chút" và rủ N và V sử dụng ma túy, bị cáo L lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy kéo cắt ống hút có chứa ma túy đổ vào nỏ rồi dùng hột quẹt hơ nóng cho ma túy tan chảy ra, L ngồi trên ghế hút ma túy trước rồi lần lượt đến N và V. Cả ba cùng nhau hút ma túv mỗi

người hút 02 hơi rồi nghỉ thì bị cáo đem dụng cụ sử dụng ma túy xuống dưới bàn thì bị Công an vào kiểm tra bắt quả tang việc bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tiến hành lập biên bản và niêm phong theo luật định.

Trong quá trình điều tra ông Trần Tuấn V khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 19/12/2023 ông đến nhà nghỉ Q nơi L đang thuê để đợi bắt xe về nhà, trong thời gian đó ông có nhậu với chủ nhà nghỉ, đến khoảng 18 giờ cùng ngày ông đi vô phòng 303 nơi Lợ và N đang ở thì L có hỏi có chơi (sử dụng) ma túy không thì ông trả lời là có thì một lúc sau L lấy ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy ra, khi đó ông, N và L mỗi người hút 2-3 hơi thì nghỉ, còn L dọn dẹp thì công an vào bắt quả tang và tiến hành lập biên bản. Số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của L, ông và N chỉ hút.

Trong quá trình điều tra ông Trần Đình N khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 19/12/2023 ông cùng với V đến nhà nghỉ Q nơi L đang thuê để đợi bắt xe về nhà, trong thời gian đó V đi nhậu với chủ nhà nghỉ, còn ông vào phòng của L nằm nghỉ, đến khoảng 30 phút sau V nhậu xong đi vào phòng thì L rủ V và ông sử dụng ma túy không thì cả hai đồng ý nên L lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy của L ra để sử dụng, lúc đó mọi người hút mỗi người khoảng 2-3 hơi thì nghỉ, liền lúc đó có công an vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra bà Nguyễn Thị Phương D khai nhận: Bà là chủ nhà nghỉ Q, vào ngày 17/12/2023 có L đến thuê phòng ở, đến ngày 19/12/2023 có V và N đến chỗ L chơi, việc L, V và N sử dụng ma túy trong phòng do bà quản lý bà không biết đến khi công an vào bắt thì bà mới biết vì nhà nghỉ của bà luôn chấp hành theo quy định và có khách đến thuê cũng cho biết là không được sử dụng ma túy.

Trong quá trình điều tra ông Trần Quang H1 khai nhận: Vào chiều ngày 19/12/2023 ông có tổ chức nhậu với hai người bạn, sau đó có N và V đi biển vào chổ Lợ chơi nên ông có rủ Vũ nhậu chung, nhậu khoảng 20 phút thì V đi vào phòng của L, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì công an vào bắt quả tang V, N và L sử dụng ma túy trong phòng.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSTĐ ngày 09/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt

Nguyễn Văn L từ 07 năm đến 08 năm tù và giải quyết về xử lý vật chứng, án phí của vụ án.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Đình N, Trần Tuấn V, Nguyễn Thị Phương D và Trần Quang H1 vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng và trong ngày 19/12/2023 khi bị cáo đang ở nhà nghỉ Q thì có Trần Đình N và Trần Tuấn V đến phòng của bị cáo, bị cáo đã rủ N và V sử dụng ma túy, khi N và V đồng ý thì bị cáo lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo để cùng N và V sử dụng ma túy, khi mỗi người hút ma túy từ 2-3 hơi thì nghỉ và liền lúc đó lực lượng công an kiểm tra và bắt quả tang thu giữ số ma túy sử dụng còn dư lại. Tại Bản kết luận giám định số: 230/KLMT-KTHS ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận như sau: Chất rắn màu vàng (A2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0391 gam, loại Methamphetamine;

[4] Như vậy căn cứ vào lời trình bày của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tổ chức sử trái phép chất ma túy". Do vậy, Viện

kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý về các chất ma túy của Nhà nước đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo đã tổ chức cho người khác sử dụng ma túy làm gia tăng các tội phạm liên quan đến ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Xét với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tù tương xứng đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ:

[7.1] 0,0295 gam mẫu chất rắn màu vàng (loại Methamphetamine), một ống thủy tinh (Nỏ) và bao gói của mẫu A2; vỏ, bao gói của mẫu A1 và A3 còn lại sau giám định được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong phong bì màu trắng, bên ngoài ghi "Niêm phong vụ số: 230/2023", ngày 11 tháng 01 năm 2024 có chữ ký của Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thanh T1 và hai dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh S; 01 (một) chai bằng thủy tinh có gắn một nắp chai nhựa màu đỏ trên nắp chai có gắn một ống nhựa màu trắng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 06 (sáu) cái nỏ bằng thủy tinh chưa qua sử dụng *(04 cái còn nguyên, 02 cái bị bể phần bình chứa); 05* (năm) cái bật lửa (đã bị hỏng 4 cái, còn 01 cái sử dụng được). Xét thấy các vật chứng nêu trên là công cụ phương tiện phạm tội và tài sản hợp pháp của bị cáo không còn giá trị sử dụng, do đó căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với số tiền 615.000 đồng *(Sáu trăm mười lăm ngàn đồng)* là tiền hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo không cung cấp được địa điểm, bị cáo không nhớ được thông tin. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị Phương D là người quản lý nhà nghỉ Quang N1 không biết việc bị cáo L tổ chức sử dụng ma túy trong phòng 303 nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2023.

* Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoảng 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,0295 gam mẫu chất rắn màu vàng (loại Methamphetamine), một ống thủy tinh (Nỏ) và bao gói của mẫu A2; vỏ, bao gói của mẫu A1 và A3 còn lại sau giám định được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trong phong bì màu trắng, bên ngoài ghi "Niêm phong vụ số: 230/2023", ngày 11 tháng 01 năm 2024 có chữ ký của Phạm Thanh Trường S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thanh T1 và hai dấu tròn đỏ của phòng K, Công an tỉnh S; 01 (một) chai bằng thủy tinh có gắn một nắp chai nhựa màu đỏ trên nắp chai có gắn một ống nhựa màu trắng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 06 (sáu) cái nỏ bằng thủy tinh chưa qua sử dụng *(04 cái còn nguyên, 02 cái bị bể phần bình chứa); 05* (năm) cái bật lửa (*đã bị hỏng 4 cái, còn 01 cái sử dụng được*)

(Các vật chứng và tài sản trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/4/2024).

* Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; NCLQ;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề (cơ quan CSĐT, bộ phận HSNVCS, cơ quan THAHS và Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Lý Công Minh